

## Hướng dẫn sử dụng ứng dụng điện thoại cửa

Tài liệu này mô tả cách sử dụng ứng dụng điện thoại gọi cửa. Vui lòng đọc kỹ tài liệu này và hướng dẫn sử dụng đi kèm điện thoại gọi cửa.

### Giới thiệu

Người dùng có thể cài đặt ứng dụng **[Video Intercom]** (Ứng dụng điện thoại gọi cửa dành cho điện thoại smartphone) trên thiết bị di động và sử dụng các thiết bị di động để truy cập các tính năng của điều khiển chính Panasonic.

- Tham khảo trang 4 để biết cách khởi động.
- Dưới đây là minh hoạ kết nối điều khiển chính với thiết bị di động qua mạng Wifi và Internet. Lưu ý rằng cần dùng bộ định tuyến không dây để kết nối thiết bị di động với điều khiển chính.



### Tính năng chính

- Trả lời cuộc gọi từ điện thoại cửa (trang 9)
- Quan sát âm thanh và hình ảnh từ điện thoại cửa (trang 9)
- Nhận thông báo từ cảm biến kết nối với điều khiển chính (trang 11)
- Mở cửa bằng cách điều khiển khóa điện kết nối với điều khiển chính (trang 11)
- Cấu hình điều khiển chính để gửi thông báo qua email (trang 12)

### Thiết bị hỗ trợ

Vui lòng kiểm tra thông tin mới nhất trên trang hỗ trợ sau đây. https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/smartphone/

- Điện thoại gọi cửa Panasonic Model VL-SVN511, VL-MVN511
- Thiết bị di động tương thích (kể từ tháng 10 năm 2019)
  - iPhone và iPad (iOS 9.0 và cao hơn)
  - Các thiết bị Android™ (Android 4.0 và cao hơn)

#### Lưu ý:

- Tùy thuộc vào model hoặc phiên bản hệ thống vận hành của thiết bị di động, một số tính năng có thể không khả dụng.
- Tùy thuộc vào model, hệ thống vận hành hoặc phiên bản hệ thống vận hành của thiết bị di động, các thao tác và màn hình có thể khác.
- Thuật ngữ "thiết bị di động" dùng trong tài liệu này biểu thị các loại máy tính bảng và điện thoại smartphone tương thích với ứng dụng.

# 1. Chuẩn bị <sup>Chuẩn bị</sup>

1.1	Giới thiêu	. 4
1.2	Tổng quan việc chuẩn bị ứng dụng <b>[Video</b>	
	Intercom]	. 4
1.3	Tổng quan cập nhật ứng dụng <b>[Video</b>	
	Intercom]	. 5
1.4	Chạy ứng dụng [Video Intercom]	. 6
1.5	Thông báo	. 8

### 2. Sử dụng ứng dụng

### Sử dụng ứng dụng

2.1	Trả lời cuộc gọi từ điện thoại cửa9	)
2.2	Quan sát qua điện thoại cửa9	)
2.3	Tính năng khả dụng khi đàm thoại hoặc	
	quan sát qua điện thoại cửa 10	)
2.4	Nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa khi đang đàm	
	thoại hoặc khi đang quan sát qua điện thoại	
	cửa khác 11	
2.5	Sử dụng thông báo báo động 11	
2.6	Vận hành khóa điện 11	
2.7	Cấu hình tính năng thông báo qua email 12	2
2.8	Quản lý điểm truy cập không dây 14	ŀ

# 3. Các cài đặt Các cài đặt

3.1	Menu cài đặt	······································	15	
-----	--------------	--	----	--

### 4. Thông tin chung

#### Thông tin chung

4.1	Xử lý sự cố1	7
4.2	Thông báo lỗi2	0
4.3	Thương hiệu và thông tin bản quyền 2	0

### 1.1 Giới thiệu

#### Ứng dụng [Video Intercom]

- Màn hình sản phẩm và hình minh hoạ sử dụng trong tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, có thể khác so với sản phẩm thực tế.
- Nội dung tài liệu có hiệu lực kể từ tháng 10 năm 2019.
- Tùy thuộc vào hệ thống vận hành, phiến bản hệ thống vận hành và model của thiết bị di động, các thao tác và tính năng khả dụng có thể khác với nội dung được nêu trong tài liệu này. Ứng dụng này có thể không hoạt động trong một số trường hợp.
- Tùy thuộc vào các ứng dụng khác đang chạy trên thiết bị di động, ứng dụng này có thể không sử dụng được.
   Đặc biệt các ứng dụng cho phép gọi điện thoại có thể gây nhiễu cho ứng dụng.
- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước và có thể khác với nội dung được nêu trong tài liệu này.
- Chỉ sử dụng ứng dụng khi kết nối thiết bị di động và điều khiển chính trên cùng một hệ thống mạng. Trong tài liệu này, chúng tôi sử dụng cụm từ "bộ định tuyến không dây chung" để mô tả "hệ thống mạng chung".
- Thiết bị di động sẽ không nhận thông báo hoặc cuộc gọi điện thoại cửa nếu ứng dụng không chạy. (Ứng dụng [Video Intercom] chạy ngầm để nhận các cuộc gọi đến và thông báo ngay cả khi ứng dụng [Video Intercom] đang không hoạt động.)
- Chế độ tiết kiệm năng lượng (chỉ iPhone và iPad)

Trong các trường hợp sau, chế độ tiết kiệm năng lượng có thể ngắt các hoạt động (kết nối) của ứng dụng **[Video Intercom]** và bảo toàn pin.

 Khi thiết bị di động cách điều khiển chính một khoảng nhất định (bán kính xấp xỉ 100 m tới 200 m) hoặc xa hơn và nằm ngoài phạm vi LAN không dây

Khi sử dụng chế độ tiết kiệm năng lượng, chọn để luôn cho phép truy cập thông tin ứng dụng [Video Intercom] và cài đặt vị trí lắp đặt điều khiển chính. (Tham khảo trang 16.)

Xin lưu ý rằng Panasonic không lấy thông tin vị trí.

• Thông tin vị trí (Android 6.0 và cao hơn, iOS 13 và cao hơn)

Ứng dụng **[Video Intercom]** hoạt động với điều khiển chính và thiết bị di động kết nối cùng mạng LAN (SSID) không dây. Nếu màn hình hiển thị tin nhắn cho phép truy cập thông tin vị trí để lấy thông tin LAN không dây, chọn để luôn cho phép truy cập. Các thao tác khác nhau tùy vào thiết bị di động. Có thể không thực hiện đúng thao tác nếu không cho phép truy cập thông tin vị trí. Xin lưu ý rằng Panasonic không lấy thông tin vị trí.

### 1.2 Tổng quan việc chuẩn bị ứng dụng [Video Intercom]

- 1 Kết nối điều khiển chính với bộ định tuyến không dây.
  - Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của điều khiển chính để biết thêm thông tin về cách kết nối bộ định tuyến không dây.
- 2 Kích hoạt tính năng Wi-Fi trên thiết bị di động và kết nối thiết bị di động với bộ định tuyến không dây.
  - Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị di động để biết thêm thông tin về cách kết nối bộ định tuyến không dây.
- 3 Tải và cài đặt ứng dụng [Video Intercom].
  - Để biết thêm thông tin, truy cập trang web sau:



#### https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/smartphone/

- 4 Đăng kí thiết bị di động vào điều khiển chính.
  - Tham khảo 1.2.1 Đăng kí thiết bị di động vào điều khiển chính (trang 5).

### 1.2.1 Đăng kí thiết bị di động vào điều khiển chính

- 1 Sử dụng thiết bị di động để thực hiện các thao tác sau.
  - 1. Chạy ứng dụng [Video Intercom] bằng cách chạm vào biểu tượng (mô tả bên dưới).
    - Nếu hiển thị tin nhắn cho phép truy cập, cho phép truy cập.



- 2. Đọc thỏa thuận bản quyền hiển thị và chạm vào [Agree].
- 2 Sử dụng điều khiển chính để thực hiện các thao tác sau.
  - Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của điều khiển chính để biết cách vận hành điều khiển chính.
  - Các thao tác trên điều khiển chính trong tài liệu này mô phỏng VL-MVN511.
  - **1.** Menu chính  $\rightarrow \mathcal{F} \rightarrow \bigcirc \mathcal{OK}$ .
  - **2.** Chọn "Register/Cancel"  $\rightarrow$  OK.
  - **3.** Chọn "Register"  $\rightarrow$  OK.
  - 4. Chọn mã số đăng ký thiết bị di động → OK.
    Thực hiện các bước còn lại trong 2 phút.
- 3 Sử dụng thiết bị di động để thực hiện các thao tác sau.
  - 1. Đọc thông báo hiển thị và chạm vào [Register].
    - Tiếng bíp phát ra từ điều khiển chính khi hoàn tất đăng kí.
    - Thao tác theo hướng dẫn trên màn hình. Tham khảo Energy-saving mode (trang 16).
- 4 Sử dụng điều khiển chính để thực hiện các thao tác sau.
  - 1. Ấn (OFF).

#### Hủy thiết bị di động khỏi điều khiển chính

Nếu không muốn dùng ứng dụng [Video Intercom], người dùng nên hủy thiết bị di động khỏi điều khiển chính.

- **1.** Menu chính  $\rightarrow \mathcal{F} \rightarrow \bigcirc \mathcal{OK}$ .
- **2.** Chọn "Register/Cancel"  $\rightarrow$  OK.
- **3.** Chọn "Cancel"  $\rightarrow$  OK.
- **4.** Chọn mã số đăng ký thiết bị di động  $\rightarrow$  OK
- 5. Ấn (OFF).

### 1.3 Tổng quan cập nhật ứng dụng [Video Intercom]

Ứng dụng **[Video Intercom]** liên tục được cải tiến và cập nhật các tính năng mới. Chúng tôi khuyến nghị cập nhật ứng dụng để theo kịp những thay đổi mới nhất.

Lưu ý:

Các cập nhật như tính năng mới có thể không khả dụng nếu không cập nhật ứng dụng.

#### 1.3.1 Cập nhật ứng dụng [Video Intercom]

Khi nhận thông báo cập nhật ứng dụng trên thiết bị di động, thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cập nhật ứng dụng.

### 1.4 Chạy ứng dụng [Video Intercom]

#### Chạy ứng dụng

1. Chạy ứng dụng [Video Intercom] bằng cách chạm vào biểu tượng (mô tả bên dưới).



Màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom] hiển thị (tham khảo thông tin bên dưới).

#### Điều hướng màn hình

Màn hình hiển thị mô phỏng thiết bị Android.

#### Màn hình chính

Hiển thị khi bạn chạy ứng dụng hoặc thoát màn hình điều khiển.



① Biểu tượng tình trạng ứng dụng (Chỉ có ở thiết bị Android) Hiển thị khi ứng dụng [Video Intercom] đang

chạy và mô phỏng tình trạng của ứng dụng.

- (2) Nút quan sát Hiển thị màn hình điều khiển.
- ③ Nút cài đặt Hiển thị menu cài đặt.
- ④ Biểu tượng menu tùy chọn Hiển thị menu tùy chọn

#### Màn hình điều khiển

Hiển thị khi bạn nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa, đàm thoại qua điện thoại cửa hoặc quan sát qua điện thoại cửa.



- (5) Khu vực hiển thị tình trạng Tham khảo trang 7.
- 6 Khu vực xem hình ảnh Hiển thị hình ảnh từ điện thoại cửa.
- ⑦ Nút hướng hiển thị Thay đổi chế độ hiển thị ngang và dọc. Tham khảo trang 10.
- 8 Nút điều khiển Cho phép người dùng điều khiển các tính năng khác nhau. Các nút được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào chế độ vận hành hiện tại.

Quay lại màn hình trước Đối với thiết bị Android, ấn nút "quay lại" trên thiết bị di động. Đối với iPhone và iPad, ấn 🕁.

#### Khu vực hiển thị tình trạng

Màn hình hiển thị	Ý nghĩa
•»》1	Cho biết điện thoại cửa nào đang gọi, điện thoại cửa nào đang đàm thoại và điện thoại cửa nào đang quan sát. ("1" và "2" mô tả mã số thiết bị và "L" mô tả sảnh vào.)
	Cho biết bạn đang quan sát điện thoại cửa (trang 9).
((12)	Cho biết bạn đang đàm thoại trên điện thoại cửa (trang 9).
Ē	Cho biết hình ảnh hiển thị ở chế độ phóng to.
÷Ċ:	Cho biết đèn LED điện thoại cửa đang bật.
•)))	Cho biết bạn đang nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa (trong khi đang đàm thoại hoặc quan sát trên điện thoại cửa khác).

### 1.5 Thông báo

Ứng dụng **[Video Intercom]** có thể thông báo khi bạn nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa (trang 9) và khi cảm biến kết nối với điều khiển chính được kích hoạt (trang 11). Ứng dụng thông báo cho bạn bằng cách phát nhạc chuông hoặc âm thông báo và bằng cách hiển thị thông báo.

#### Lưu ý:

 Tính năng thông báo sẽ hoạt động khác, tùy thuộc vào tình trạng của thiết bị di động và cài đặt trên thiết bị di động.

#### Khi thông báo hiển thị

Chạm vào thông báo (mở khóa màn hình nếu cần) để hiển thị màn hình của ứng dụng **[Video Intercom]**. Người dùng có thể thực hiện các thao tác phù hợp như trả lời cuộc gọi điện thoại cửa (trang 9) hoặc đọc các thông tin chi tiết về thông báo báo động (trang 11).

#### Lưu ý:

- Người dùng không thể thay nhạc chuông sử dụng để thông báo cho ứng dụng [Video Intercom].
- Nếu nhạc chuông hoặc âm thông báo phát nhưng không hiển thị thông báo, hãy chuyển sang ứng dụng [Video Intercom] bằng phương pháp thủ công.

#### Lưu ý dành cho người dùng thiết bị Android

- Nếu bạn đang dùng ứng dụng khác khi nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa hoặc thông báo báo động, màn hình thiết bị di động sẽ tự động chuyển sang màn hình của ứng dụng [Video Intercom].
- Âm thông báo

Sử dụng âm tăng dần để làm âm thông báo (ví dụ: âm ban đầu phát nhỏ và từ từ tăng âm lượng).

Nhạc chuông

Nhạc chuông điện thoại cửa phát ở mức âm lượng bằng với thiết bị di động (ví dụ: nhạc chuông cuộc gọi điện thoại).

Chế độ im lặng

Nếu kích hoạt chế độ im lặng của thiết bị di động, âm thông báo sẽ phát nhưng nhạc chuông điện thoại cửa sẽ không phát.

#### Lưu ý dành cho người dùng iPhone và iPad

- Nếu màn hình ứng dụng [Video Intercom] không hiển thị sau khi mở khóa màn hình thiết bị di động, hãy hiển thị ứng dụng bằng phương pháp thủ công (ví dụ: chạm vào biểu tượng ứng dụng trên màn hình chính của thiết bị, chọn ứng dụng từ các ứng dụng mới sử dụng v.v.)
- Âm thông báo

Nếu màn hình bị khóa hoặc ứng dụng khác đang chạy nổi, tính năng thông báo sẽ phản ứng theo cài đặt của trung tâm thông báo có trong ứng dụng **[Settings]** của thiết bị di động.

Nếu ứng dụng **[Video Intercom]** đang chạy nổi, chế độ âm tăng dần được dùng làm âm thông báo (ví dụ: âm ban đầu phát nhỏ, sau đó từ từ tăng âm lượng).

#### Nhạc chuông

Nếu màn hình bị khóa hoặc ứng dụng khác đang chạy nổi, nhạc chuông điện thoại cửa sẽ phát ở mức âm lượng bằng với nhạc chuông thiết bị di động (ví dụ: âm báo cuộc gọi).

Nếu ứng dụng **[Video Intercom]** đang chạy nổi, nhạc chuông điện thoại cửa sẽ phát ở mức âm lượng bằng với âm lượng phát nhạc và đa phương tiện của thiết bị di động (ví dụ: điều chỉnh âm lượng bằng cách ấn nút âm lượng của thiết bị di động).

#### Chế độ im lặng

Nếu màn hình bị khóa hoặc ứng dụng khác đang chạy nổi và kích hoạt chế độ im lặng của thiết bị di động, âm thông báo và nhạc chuông điện thoại cửa sẽ không phát.

Nếu ứng dụng **[Video Intercom]** đang nổi lên trước, âm thông báo và nhạc chuông điện thoại sẽ phát như đã nêu ở trên.

### 2.1 Trả lời cuộc gọi từ điện thoại cửa

Ứng dụng sẽ phát nhạc chuông khi nhận được cuộc gọi từ điện thoại cửa.

- 1 Từ màn hình điều khiển của ứng dụng [Video Intercom], chạm (🐠
  - Nếu màn hình ứng dụng không hiển thị, hãy hiển thị ứng dụng [Video Intercom] bằng phương pháp thủ công (ví dụ: chạm vào biểu tượng ứng dụng trên màn hình chính của thiết bị, chọn ứng dụng từ danh sách các ứng dụng mới sử dụng v.v.)
- 2 Khi hoàn tất, hãy chạm 🕵

#### Lưu ý:

- Có thể đàm thoại trong khoảng 90 giây.
- Nếu thiết bị di động nhận được cuộc gọi khi bạn đang đàm thoại qua điện thoại cửa, cuộc gọi từ điện thoại cửa sẽ bị ngắt.

### 2.2 Quan sát qua điện thoại cửa

Người dùng có thể theo dõi hình ảnh và âm thanh từ điện thoại gọi cửa.

- 1 Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm (
  - Nếu có nhiều loại điện thoại gọi cửa khác nhau, chọn một loại mong muốn.
- 2 Quan sát âm thanh và hình ảnh.
  - Có thể nói chuyện với đầu bên kia bằng cách chạm («٤)
- 3 Khi hoàn tất, hãy chạm 🔯

#### Lưu ý:

- Âm thanh đầu bên này không rõ.
- Có thể quan sát trong khoảng 3 phút.
- Nếu thiết bị di động nhận được cuộc gọi khi bạn đang giám sát qua điện thoại cửa, chế độ giám sát sẽ bị ngắt.

#### Lưu ý về âm thanh điện thoại cửa

- Khi bắt đầu đàm thoại qua điện thoại cửa hoặc quan sát qua điện thoại cửa, âm thanh điện thoại cửa sẽ phát qua ngõ ra âm thanh của thiết bị di động (loa hoặc bộ chuyển đổi âm thanh) theo cài đặt [Speaker setting]. Các cài đặt khả dụng tại menu của ứng dụng (trang 15).
- Khi đàm thoại qua điện thoại cửa và quan sát qua điện thoại cửa, bạn có thể tạm thời thay đổi chọn lựa giữa loa và bộ chuyển đổi âm thanh bằng cách mở menu tùy chọn và chọn [Speaker] (trang 10).
- Khi âm thanh điện thoại cửa phát qua loa của thiết bị di động, âm thanh có thể bị ngắt nếu xuất hiện nhiễu âm. Trong trường hợp này, tham khảo thông tin bên trên và chuyển sang ngõ âm thanh khác hoặc di chuyển đến nơi yên tĩnh hơn.
- Một số thiết bị di động không hỗ trợ loa và bộ chuyển đổi âm thanh. Trong trường hợp này, cài đặt [Speaker setting] sẽ bị bỏ qua.
- Nếu kết nối tai nghe Bluetooth hoặc tai nghe có dây vào thiết bị di động, thiết bị sẽ phát âm thanh qua tai nghe.

### 2.3 Tính năng khả dụng khi đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa

#### 2.3.1 Thay đổi hướng hiển thị

Chạm nút hướng hiển thị (①) ở khu vực xem hình ảnh hoặc xoay thiết bị di động theo chiều ngang (ví dụ: song song với mặt đất) hoặc theo chiều dọc (ví dụ: vuông góc với mặt đất).



#### Lưu ý:

- Khi chuyển sang chế độ hiển thị ngang, các nút điều khiển sẽ biến mất, thiết bị chỉ hiển thị khu vực hiển thị hình ảnh. Để gọi điện qua điện thoại cửa hoặc thực hiện 1 số thao tác, người dùng phải chuyển sang chế độ hiển thị dọc.
- Tùy vào tính năng của thiết bị di động, chức năng chuyển đổi giữa chế độ hiển thị ngang và hiển thị dọc bằng cách xoay điện thoại có thể không khả dụng.

#### 2.3.2 Thu phóng, quét ngang và quét dọc

#### Chế độ thu phóng hình ảnh (chế độ màn hình rộng, chế độ thu phóng)

Chạm hai lần vào hình ảnh hiển thị để thu nhỏ (chế độ thu phóng); chạm lại hai lần để phóng to (chế độ màn hình rộng).

#### Thay đổi khu vực hiển thị (quét ngang/quét dọc)

Khi sử dụng chế độ thu phóng, chạm vào khu vực hình ảnh mong muốn.

#### 2.3.3 Cài đặt loa, ánh sáng và bù sáng ngược

Các tính năng sau không khả dụng khi để chế độ hiển thị ngang.

#### Cấu hình chế độ bù sáng ngược cho điện thoại cửa

Cấu hình cài đặt khi hình ảnh hiển thị hoặc khi đàm thoại qua điện thoại cửa.

- **1.** Từ màn hình điều khiển của ứng dụng **[Video Intercom]**, chạm  $\rightarrow$  **[Backlight compensation]**.
- 2. Chạm [-] hoặc [+] để điều chỉnh độ sáng.
  - Điều chỉnh độ sáng khi kiểm tra hình ảnh hiển thị.
    - Để tắt chế độ bù sáng ngược, chạm [OFF].
    - Tùy thuộc vào điện thoại cửa đang dùng, nút điều chỉnh có thể hiển thị là [OFF] và [ON].

#### Tắt và bật đèn LED trên điện thoại cửa

Cấu hình cài đặt khi hình ảnh hiển thị hoặc khi đàm thoại qua điện thoại cửa.

- 1. Từ màn hình điều khiển của ứng dụng [Video Intercom], chạm  $\rightarrow$  [Illumination].
- 2. Chọn [ON] hoặc [OFF], sau đó chạm [OK].

#### Thay đổi ngõ ra âm thanh

Trong khi đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa, người dùng có thể thay đổi các ngõ ra âm thanh khả dụng.

- 1. Từ màn hình điều khiển của ứng dụng [Video Intercom], chạm  $\rightarrow$  [Speaker].
- 2. Chọn cài đặt mong muốn.
  - Các tính năng khả dụng thay đổi theo cài đặt của thiết bị di động, cấu hình phần cứng v.v.
  - Cài đặt này chỉ sử dụng khi đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa. Lần sau khi trả lời cuộc gọi hoặc quan sát qua điện thoại cửa, ngõ ra âm thanh được chọn cho cài đặt [Speaker setting] sẽ được sử dụng. Người dùng có thể thay đổi cài đặt này tại menu cài đặt (trang 15).

# 2.4 Nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa khi đang đàm thoại hoặc khi đang quan sát qua điện thoại cửa khác

Nếu nhận được cuộc gọi từ điện thoại cửa khi đang đàm thoại hoặc quan sát trên điện thoại cửa khác, ứng dụng sẽ

phát nhạc chuông và hiển thị 🗾)) tại khu vực hiển thị tình trạng.

#### Để quan sát khách mới đến

Chạm 💦 hoặc 🔯 để kết thúc cuộc đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa và bắt đầu quan sát khách mới đến.

#### Để bỏ qua cuộc gọi mới và tiếp tục phiên đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa

Tiếp tục nói chuyện hoặc đàm thoại, không được chạm vào 帐 hoặc 🔯

### 2.5 Sử dụng thông báo báo động

Khi cảm biến (ví dụ như báo cháy) được kích hoạt, ứng dụng có thể phát âm thông báo và hiển thị thông báo. Người dùng có thể chạm nút **[Close]** hoặc **[Stop]** để loại bỏ thông báo báo động.

#### Lưu ý:

- Để biết thêm thông tin về âm thông báo và cách thông báo hiển thị, tham khảo trang 8.
- Nếu kích hoạt cảm biến khi đang đàm thoại qua hoặc nhận cuộc gọi qua điện thoại cửa, cuôc gọi sẽ bị ngắt.
- Ứng dụng sẽ không nhận cuộc gọi khi thông báo báo động hiển thị.

#### Loại bỏ thông báo báo động

Thông báo báo động sẽ bị loại trong các trường hợp sau

- 3 phút sau khi kích hoạt cảm biến.
- Cảm biến không được kích hoạt nữa.
- Bạn chạm vào [Close] hoặc [Stop].

#### Sự khác biệt giữa [Close] và [Stop]?

#### [Close]

- Dùng để tạm thời loại bỏ thông báo báo động
- Hiển thị khi âm thông báo bắt đầu phát, sau đó chuyển sang [Stop] sau 5 giây.
- Dừng âm thông báo bằng thiết bị di động; âm thông báo phát bởi điều khiển chính tiếp tục chạy.

#### [Stop]

- Dùng để tắt hẳn thông báo báo động
- Hiển thị trong 5 giây sau khi âm thông báo phát.
- Dừng âm thông báo bằng thiết bị di động và điều khiển chính.

### 2.6 Vận hành khóa điện

Nếu kết nối khóa điện với điều khiển chính, người dùng có thể sử dụng ứng dụng để mở khóa khi đang đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa.

- 1 Khi đang đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa, chạm (O
- 2 Chạm [OK].
  - Nếu có nhiều khóa điện kết nối, hãy chọn loại mong muốn.
  - Màn hình xác nhận hiển thị khi khóa điện được mở.

### 2.7 Cấu hình tính năng thông báo qua email

Tính năng thông báo qua email sử dụng để gửi hình ảnh từ điện thoại cửa khi có người ấn nút gọi điện thoại cửa.

- Để biết thêm thông tin về tính năng này, tham khảo tài liệu đi kèm điều khiển chính.
- Có thể cấu hình các cài đặt này bằng điều khiển chính, tuy nhiên, cấu hình qua ứng dụng sẽ đơn giản hơn.

### 2.7.1 Tổng quan về cấu hình tính năng thông báo qua email

Trước khi cấu hình tính năng thông báo qua email, hãy tập hợp các thông tin sau.

- Sender email address: Đây là địa chỉ email dùng để gửi tin nhắn email từ điện thoại cửa. Lưu ý không sử dụng được địa chỉ không có số điện thoại di động.
- SMTP server: Đây là tên máy chủ email liên kết với địa chỉ email. Thường bắt đầu bằng "SMTP".
- Port number: Đây là mã cổng dùng để gửi email qua máy chủ email liên kết với địa chỉ email.
- Security type: Đây là loại mã hóa dùng bởi máy chủ email. Tính năng thông báo qua email hỗ trợ [TLS], [SSL], và [None].
- SMTP authentication: Dây là [Account name] và [Password] máy chủ email đòi hỏi để gửi mail.

#### Lưu ý:

- Có thể không nhận được tin nhắn email nếu tin nhắn được phân loại là thư rác. Cấu hình phần mềm Email client và tài khoản email của người nhận để có thể nhận được tin nhắn email gửi từ tính năng thông báo qua email.
- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng, có thể không gửi được tin nhắn email.
- Tất cả thông báo qua email sẽ được gửi qua địa chỉ email được đăng ký. Người dùng có thể chọn một số địa chỉ email để nhận một số loại thông báo qua email nhất định.

#### 2.7.2 Đăng ký máy chủ email

- 1 Từ màn hình điều khiển của ứng dụng [Video Intercom], chạm → [Email notification settings] → [Registration].
- 2 Nhập cài đặt yêu cầu.
  - Các cài đặt được giải thích trong 2.7.1 Tổng quan về cấu hình tính năng thông báo qua email.
  - Dành cho các thiết bị Android
     Nếu cài đặt [SMTP authentication] sang [On], chạm [Settings], sau đó nhập [Account name] và [Password] sử dụng để xác thực.
- 3 Chạm [Next] (thiết bị Android) hoặc > (iPhone, iPad) → [OK].
  - Tin nhắn kiểm tra sẽ được gửi đến địa chỉ email chỉ định. Xác nhận đã nhận được tin nhắn email.

#### Xác nhận cài đặt máy chủ email

- 1. Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm → [Email notification settings] → [Confirmation/modification].
- 2. Xác nhận cài đặt, sau đó chạm 🖕 hoặc nút "quay lại" trên thiết bị di động.

#### Thay đổi cài đặt máy chủ email

- 1. Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm → [Email notification settings] → [Confirmation/modification].
- 2. Chọn nội dung muốn thay đổi và đăng ký theo hướng dẫn hiển thị.

#### Xóa cài đặt máy chủ email

- Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm → [Email notification settings] → [Deregistration].
- 2. Làm theo hướng dẫn hiển thị và xóa cài đặt máy chủ email.

#### 2.7.3 Đăng ký địa chỉ email thông báo Người dùng có thể đăng ký tới 4 địa chỉ email để nhận thông báo 1 Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm $\rightarrow$ [Email notification settings] $\rightarrow$ [Email notification address]. 2 Nhập địa chỉ email bằng một trong các bước sau. Lăp lai các bước được liệt kê bên dưới khi nhập nhiều địa chỉ email. Khi chon một địa chỉ email được lưu trong danh ba trên thiết bị di động hoặc [+] ở gần thanh nhập địa chỉ email. a. Cham b. Chọn một địa chỉ email từ danh bạ hiển thị. Khi trực tiếp nhập địa chỉ email Cham vào thanh nhập địa chỉ email. b. Nhâp địa chỉ email. 3 Chạm [Next] hoặc 🔪. 4 Xác nhận thông báo → [Send]. Tin nhắn kiểm tra sẽ được gửi đến địa chỉ email chỉ định. 5 Xác nhận tin nhắn đã đến địa chỉ email chỉ định. → [Register]. Địa chỉ email được đăng ký và [Email notification] kích hoạt. Xóa đia chỉ email đã đăng ký $\rightarrow$ [Email notification settings] $\rightarrow$ [Email 1. Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm notification address].

- 2. Chạm vào thanh nhập địa chỉ email muốn xóa, sau đó xóa địa chỉ email đã nhập.
- 3. Cham [Next] hoăc .

### 2.7.4 Kích hoat và vô hiệu hóa tính năng thông báo qua email

Thông báo gua email được kích hoạt khi máy chủ email và địa chỉ email được đăng ký trên cùng một điều khiển chính. Làm theo thao tác bên dưới nếu bạn muốn tạm thời vô hiệu hóa thông báo qua email (ví dụ như khi không ở nhà) hoặc kích hoạt lại tính năng.

- $\rightarrow$  [Email notification settings]  $\rightarrow$  [Email 1 Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm notification].
- 2 Trượt để chuyển sang vị trí mong muốn.
  - Thông báo qua email được kích hoạt.
  - : Thông báo qua email bị hủy.

### 2.7.5 Chọn thiết bị để khởi tạo thông báo qua email

Ban có thể chon loại thiết bị để khởi tạo thông báo qua email.

- 1 Từ màn hình chính của ứng dụng **[Video Intercom]**, chạm  $\rightarrow$  [Email notification settings]  $\rightarrow$ [Notification selection].
- 2 Trượt để chuyển sang vị trí mong muốn cho từng thiết bị.
  - ): Thiết bị có thể khởi tạo thông báo qua email.
  - : Thiết bị không thể khởi tạo thông báo qua email.

#### 2. Sử dụng ứng dụng

#### Lưu ý:

• Các cài đặt áp dụng cho tất cả các địa chỉ email được đăng ký.

### 2.8 Quản lý điểm truy cập không dây

Điểm truy cập không dây là thiết bị cho phép thiết bị di động kết nối mạng qua Wi-Fi. (Trong hầu hết các trường hợp, điểm truy cập không dây là bộ định tuyến không dây). Điểm truy cập không dây được nhận diện bởi SSID (tên mạng không dây) được gán cho điểm này.

Ứng dụng quản lý danh sách lên tới 10 điểm truy cập không dây dùng để kết nối với điều khiển chính. Trong trường hợp dưới dây, hãy làm theo thao tác được mô tả trong mục 2.8.1 Thêm điểm truy cập không dây (Trang 14) để thêm điểm truy cập không dây vào danh sách.

#### Khi điều khiển chính kết nối với điểm truy cập không dây có nhiều SSID (tên mạng không dây)

Trong trường hợp này, hãy thêm SSID của điểm truy cập không dây vào danh sách. Việc này cho phép ứng dụng kết nối với điều khiển chính bất kể thiết bị di động đang kết nối với SSID nào.

## Khi có nhiều điểm truy cập không dây với nhiều SSID được đặt trong nhà nhằm tạo hệ thống mạng độc lập với phạm vi phát không dây rộng lớn

Trong trường hợp này, hãy thêm SSID của mỗi điểm truy cập không dây vào danh sách. Việc này cho phép ứng dụng kết nối với điều khiển chính khi di chuyển đến các vị trí khác nhau trong nhà.

Lưu ý:

 Điểm truy cập không dây được nhận diện bởi SSID, do đó, bạn không cần đăng kí thêm điểm truy cập không dây nếu dùng chung SSID với điểm truy cập không dây đã đăng ký.

#### 2.8.1 Thêm điểm truy cập không dây

#### Tự động thêm điểm truy cập không dây

Nếu thiết bị di động kết nối với điểm truy cập không dây (ví dụ: điểm truy cập có SSID chưa được đăng ký vào danh sách điểm truy cập không dây, ứng dụng **[Video Intercom]** sẽ nhắc bạn thêm điểm truy cập không dây. Khi **[Connected to a new wireless access point (SSID). Do you want to add it?]** hiển thị khi dùng ứng dụng **[Video Intercom]**, chạm **[OK]**.

#### Thêm điểm truy cập không dây bằng phương pháp thủ công

- 1. Kết nối với điểm truy cập không dây bạn muốn thêm.
- 2. Chạy ứng dụng [Video Intercom].
- 3. Từ màn hình điều khiển của ứng dụng [Video Intercom], chạm ( $\mathcal{F}$ )  $\rightarrow$  [Wireless access point].
- 4. Chạm [+] hiển thị ở phía góc trên bên phải của màn hình.
- **5.** Xác nhận thông báo  $\rightarrow$  **[OK]**.

#### Xác nhận danh sách điểm truy cập không dây

- **1.** Từ màn hình chính của ứng dụng **[Video Intercom]**, chạm  $(\mathcal{F}) \rightarrow$  **[Wireless access point]**.
  - Danh sách điểm truy cập không dây hiển thị.

#### Xóa điểm truy cập không dây

- **1.** Từ màn hình chính của ứng dụng **[Video Intercom]**, chạm  $(\mathcal{F}) \rightarrow$  **[Wireless access point]**.
  - Danh sách điểm truy cập không dây hiển thị.
- 2. Kết nối với điểm truy cập không dây bạn muốn thêm.
- 3. Xác nhận thông báo  $\rightarrow$  [OK].

### 3.1 Menu cài đặt

Phần này mô tả các cài đặt khả dụng trong menu cài đặt và cách điều chỉnh cài đặt.

- 1 Từ màn hình chính của ứng dụng [Video Intercom], chạm (
- 2 Chọn mục mong muốn.
  - Nếu muốn thay đổi cài đặt, hãy lặp lại bước này.
- 3 Điều chỉnh cài đặt theo mong muốn.
  - Tham khảo bảng sau để điều chỉnh cài đặt.

Tên menu và menu phụ		Mô tả	Mặc định
Email notification settings	Email notification address <sup>*1</sup>	Cho phép bạn đăng ký địa chỉ email (lên tới 4) để nhận thông báo qua email. Tham khảo trang 13.	_
	Email notification <sup>*2</sup>	Xác định tính năng thông báo qua email có được kích hoạt hay không. Khi cấu hình <b>[Registration]</b> và <b>[Email notification address]</b> , cài đặt sẽ tự động được kích hoạt (ví dụ: email thông báo sẽ được gửi đi). Tham khảo trang 13.	Vô hiệu hóa
	Notification selection <sup>*2</sup>	Xác định thiết bị khởi tạo thông báo qua email.	Tất cả được kích hoạt
	Registration	Đăng ký thông tin máy chủ email của người gửi. Tham khảo trang 12.	_
	Confirmation/ modification <sup>*1</sup>	Cho phép người dùng xác nhận thông tin máy chủ email của người gửi và chỉnh sửa lại nếu cần.	_
	Deregistration <sup>*1</sup>	Xóa thông tin máy chủ email	_
Call settings		Xác định xem nhạc chuông có phát không khi nhận được cuộc gọi qua điện thoại cửa và xác định tần suất phát nhạc chuông.	Nhạc chuông được kích hoạt và phát mỗi lần ấn nút gọi điện thoại cửa
Talk (monitor) volume control (Dành cho các thiết bị Android)	■【 >)))	Âm lượng người nhận trên thiết bị di động khi thực hiện cuộc gọi và quan sát qua điện thoại cửa có thể điều chỉnh trong 5 mức độ (+2 đến -2).	0
	Ų	Âm lượng micro trên thiết bị di động khi thực hiện cuộc gọi và quan sát qua điện thoại có thể điều chỉnh trong 5 mức độ (+2 đến -2).	• 
Speaker setting		<ul> <li>Xác nhận xem có dùng loa của thiết bị di động không khi đang đàm thoại và quan sát qua điện thoại cửa.</li> <li>Cài đặt không có hiệu lực nếu thiết bị di động không có loa.</li> </ul>	Tắt:

Tên menu và menu phụ	Mô tả	Mặc định
Energy-saving mode (iPhone và iPad)	<ul> <li>Sử dụng [Energy-saving mode] để kéo dài tuổi thọ pin khi bạn không ở nhà. Để sử dụng cài đặt này, cài đặt vị trí lắp đặt của điều khiển chính theo hướng dẫn trên màn hình. Cài đặt thông tin vị trí cho ứng dụng ở [Always Allow].</li> <li>(Chế độ tiết kiệm năng lượng hoạt động bằng cách lấy vị trí của điều khiển chính và thiết bị di động. Tùy vào các yếu tố như trạng thái kết nối của thiết bị di động và tính chính xác của dịch vụ thông tin vị trí, vị trí của điều khiển chính có thể không được hiển thị chính xác.)</li> <li>Nếu thay đỗi vị trí của điều khiển chính, cấu hình lại vị trí lắp đặt.</li> <li>Đối với iOS 12 và trước đó: Khi không sử dụng [Energy-saving mode], chọn [Turn off] và cài đặt thông tin vị trí ở [Always Allow].</li> </ul>	
Automatic start app (Dành cho các thiết bị Android)	Xác định xem ứng dụng <b>[Video</b> Intercom] có tự động chạy không khi bạn bật thiết bị di động.	Kích hoạt
Information	Cho phép người dùng xem thông tin như phiên bản ứng dụng <b>[Video Intercom]</b> , địa chỉ IP của thiết bị di động, tình trạng của ứng dụng với điều khiển chính, danh sách điểm truy cập không dây v.v. Chạm <b>[Add/Delete]</b> dưới <b>[Wi-Fi</b> <b>connection]</b> để thêm hoặc xóa điểm truy cập không dây.	_
Register	<ul> <li>Sử dụng trong trường hợp liệt kê bên dưới.</li> <li>Khi cần đăng ký lại với điều khiển chính.</li> <li>Khi đăng ký mới với điều khiển chính.</li> <li>Chọn mục này khi đăng ký thiết bị di động với điều khiển chính.</li> </ul>	_
Wireless access point	Cho phép bạn thêm hoặc xóa điểm truy cập không dây. Tham khảo trang 14.	_
Help	Mở trình duyệt web trên thiết bị di động và truy cập trang web hỗ trợ ứng dụng <b>[Video Intercom]</b> . Truy cập trang hỗ trợ để cập nhật phiên bản tài liệu mới nhất.	_
Exit (Dành cho các thiết bị Android)	<ul> <li>Thoát ứng dụng [Video Intercom].</li> <li>Chỉ sử dụng khi không dùng ứng dụng [Video Intercom], ví dụ như khi ra ngoài.</li> </ul>	_

\*1 Mục này khả dụng chỉ khi hoàn tất cài đặt [Registration].

\*2 Mục này khả dụng chỉ khi hoàn tất cài đặt [Registration] và [Email notification address].

## 4.1 Xử lý sự cố

#### Kết nối Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý
Không thể nối với điều khiển chính	<ul> <li>Thiết bị di động chưa đăng kí với điều khiển chính.</li> <li>→ Đăng kí thiết bị di động vào điều khiển chính (trang 5).</li> <li>Điều khiển chính và/hoặc thiết bị di động không kết nối với bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Đảm bảo đã bật bộ định tuyến không dây, điều khiển chính và thiết bị di động nằm trong phạm vi hoạt động của bộ định tuyến không dây.</li> <li>Điều khiển chính và thiết bị di động không kết nối với cùng một bộ định tuyến không dây.</li> <li>Điều khiển chính và thiết bị di động không kết nối với cùng một bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Kiểm tra chắc chắn điều khiển chính và thiết bị di động kết nối với cùng bộ định tuyến không dây.</li> <li>Cài đặt không dây của điều khiển chính hoặc thiết bị di động chưa đúng.</li> <li>→ Cấu hình lại cài đặt không dây của điều khiển chính noặc thiết bị di động nếu cần.</li> <li>SSID của bộ định tuyến không dây đã thay đổi từ lần cuối dùng ứng dụng, do người dùng đã thay đổi hoặc thay mới bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Thêm điểm truy cập không dây vào danh sách điểm truy cập không dây (trang 14). (Thiết bị có thể lưu trữ 10 điểm truy cập không dây.)</li> </ul>
Không thể kết nối với điều khiễn chính sau khi thêm điểm truy cập không dây hiện tại	<ul> <li>Tùy thuộc vào bộ định tuyến không dây, thiết bị có thể không kết nối được với điều khiển chính ngay cả sau khi người dùng đã thêm bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Kiểm tra xem SSID nào được đăng ký trên điều khiển chính, sau đó dùng cài đặt Wi-Fi của thiết bị di động để chọn SSID đó.</li> <li>Cách kiểm tra xem SSID nào được đăng ký trên điều khiển chính</li> <li>1. Menu chính →  →  OK .</li> <li>2. Chọn "Network" →  OK .</li> <li>3. Chọn "Current status" →  OK .</li> <li>4. Chọn "Wi-Fi information" →  OK .</li> <li>→  Để biết cách cấu hình và kết nối bộ định tuyến không dây, tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm bộ định tuyến không dây.</li> </ul>

#### Cuộc gọi trên điện thoại cửa, quan sát trên điện thoại cửa

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý
Không thể nhận cuộc gọi, thông báo	<ul> <li>Úng dụng [Video Intercom] không chạy.</li> <li>→ Úng dụng không chạy sẽ không nhận cuộc gọi hoặc thông báo. Chạy ứng dụng (trang 6).</li> <li>Tính năng Wi-Fi trên thiết bị di động đang ở chế độ ngủ.</li> <li>→ Thay đổi cài đặt để tắt chế độ chờ khi dùng ứng dụng [Video Intercom] tại nhà. Nếu đang dùng ứng dụng tiết kiệm pin, đảm bảo đã ngắt chế độ ngủ.</li> <li>iPhone và iPad</li> <li>Thiết bị di động nằm ngoài phạm vi LAN không dây hoặc thông tin vị trí nằm ngoài phạm vi.</li> <li>→ Sau khi vào trong phạm vi, chạm ứng dụng [Video Intercom] để khởi chạy.</li> </ul>
Chuông báo hoặc âm thông báo không phát.	<ul> <li>Chế độ rung đã kích hoạt. → Vô hiệu hóa chế độ rung.</li> <li>Chuông báo đã bị vô hiệu hóa. → Kiểm tra cài đặt <b>[Call settings]</b> (trang 15).</li> </ul>
Âm thanh không phát qua loa khi đàm thoại hoặc quan sát qua điện thoại cửa	<ul> <li>Chưa cài đặt âm thanh để phát qua loa.         <ul> <li>→ Kiểm tra cài đặt [Speaker setting] (trang 15).</li> </ul> </li> <li>Tùy thuộc vào model của thiết bị di động, âm thanh ứng dụng có thể không phát được qua loa.</li> </ul>

### 4. Thông tin chung

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý
Âm thanh bị ngắt trong khi đàm thoại qua thiết bị thu âm của thiết bị di động	<ul> <li>Tiếng ồn ở môi trường xung quanh khiến âm thanh trên loa của thiết bị di động bị ngắt.</li> <li>→ Đây là đặc tính của nhiều loại điện thoại có loa ngoài. Sử dụng thiết bị ở nơi yên tĩnh hoặc chuyển từ loa ngoài sang bộ chuyển đổi âm thanh (trang 10).</li> </ul>
Khách không thể nghe thấy giọng của bạn khi đàm thoại qua điện thoại cửa	<ul> <li>Đảm bảo micro trên thiết bị di động không bị che bởi tay hay mặt của người dùng.</li> <li>iPhone và iPad</li> <li>Ứng dụng có thể không được phép truy cập vào micro của thiết bị di động.</li> <li>→ Sử dụng ứng dụng [Settings] trên thiết bị di động để ứng dụng có thể truy cập vào micro.</li> </ul>
Âm thanh từ điện thoại cửa bị ngắt, hình ảnh từ điện thoại cửa bị đóng băng	<ul> <li>Điều khiển chính và thiết bị di động đang đặt ở nơi có tín hiệu mạng LAN không dây yếu.</li> <li>→ Đặt ở vị trí sao cho tín hiệu không dây phát ra từ bộ định tuyến đủ mạnh. Tham khảo tài liệu đi kèm điều khiển chính để biết cách kiểm tra tình trạng tín hiệu giữa điều khiển chính và bộ định tuyến không dây. Để biết về tình trạng tín hiệu của thiết bị di động và bộ định tuyến không dây, vui lòng tham khảo tài liệu đi kèm thiết bị di động.</li> <li>Điều khiển chính và thiết bị di động đặt gần thiết bị có thể gây nhiễu điện mạnh như lò vi sóng.</li> <li>→ Đảm bảo điều khiển chính lắp ở nơi không bị nhiễu điện.</li> <li>→ Di chuyển thiết bị di động đến vị trí ít bị nhiễu điện hơn.</li> <li>→ Đặt lại vị trí thiết bị di động đến vị trí ít bị nhiễu điện hơn.</li> <li>→ Đặt lại vị trí thiết bị gây nhiễu điện nếu có thể.</li> <li>Đang dùng bộ tiếp sóng Wi-Fi.</li> <li>→ Việc này có thể xảy ra khi thiết bị di động chuyển đổi kết nối Wi-Fi giữa bộ định tuyến không dây và bộ khuếch đại Wi-Fi. Dùng thiết bị di động tại nơi không bị chuyển đổi kết nối Wi-Fi hoặc di chuyển vị trí bộ khuếch đại Wi-Fi.</li> <li>Đang sử dụng đồng thời nhiều thiết bị như máy tính hoặc thiết bị di động kết nối với bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Không dùng đồng thời nhiều thiết bị.</li> </ul>
<ul> <li>Một số tính năng có thể không dùng được</li> <li>Ví dụ:</li> <li>Sử dụng loa của thiết bị di động làm ngõ ra âm thanh</li> <li>Thay đổi chế độ hiển thị ngang và dọc.</li> </ul>	<ul> <li>Tùy thuộc vào thiết bị di động (model hoặc hệ thống vận hành), một số tính năng có thể không khả dụng.</li> </ul>

#### Cấu hình cài đặt thông báo qua email

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý
Không thể nhận được email kiểm tra	<ul> <li>Cấu hình máy chủ email và địa chỉ email không đúng.</li> <li>→ Kiểm tra cài đặt máy chủ email (trang 12) và địa chỉ email (trang 13).</li> <li>Hãy thay đổi cài đặt nếu chưa đúng.</li> </ul>

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý
Đã nhận được email kiểm tra nhưng không nhận được thông báo qua email	<ul> <li>Nguồn điện của bộ định tuyến không dây bị ngắt, điều khiển chính nằm ngoài phạm vi hoạt động của bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Đảm bảo đã bật nguồn điện cho bộ định tuyến không dây, đặt lại vị trí điều khiển chính sao cho nằm trong phạm vi hoạt động của bộ định tuyến không dây.</li> <li>[Email notification] bị vô hiệu hóa.</li> <li>→ Kích hoạt [Email notification] (trang 13).</li> <li>Thông báo qua email bị vô hiệu hóa cho [Notification selection]</li> <li>→ Kích hoạt [Notification selection] cho thiết bị muốn gửi thông báo từ (trang 13).</li> <li>Có vấn đề xảy ra với hệ thống mạng hoặc máy chủ email.</li> <li>→ Kiểm tra tài khoản email người gửi để kiểm tra "tin nhắn chưa gửi" từ máy chủ email.</li> </ul>
Không muốn nhận thông báo qua email (Tạm thời vô hiệu hóa thông báo khi ở nhà)	<ul> <li>Vô hiệu hóa cài đặt [Email notification] (trang 13).</li> </ul>

#### Nội dung khác

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý
Pin của thiết bị di động hết quá nhanh	<ul> <li>Khi ở nhà (ví dụ: khi kết nối thiết bị di động với bộ định tuyến không dây), ứng dụng [Video Intercom] đã sẵn sàng và đang chờ nhận cuộc gọi ngay cả khi bạn đang dùng ứng dụng khác. Ứng dụng [Video Intercom] vẫn tiêu thụ nguồn điện từ pin ngay cả khi không sử dụng. Đây không phải là dấu hiệu hỏng hóc.</li> <li>iPhone và iPad</li> <li>Thông tin vị trí của ứng dụng được cài đặt khác ngoài [Always Allow] (trang 16).</li> <li>→ Cài đặt thông tin vị trí ở [Always Allow].</li> </ul>
Thiết bị không hoạt động đúng thao tác Thiết bị hoạt động không đúng	<ul> <li>Thử khởi động lại thiết bị di động.</li> </ul>

### 4.2 Thông báo lỗi

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Cách xử lý
Cannot register Cannot connect to the main monitor. Enable Wi-Fi for this smartphone. Cannot connect to the main monitor. Check the Wi-Fi connection.	<ul> <li>Tín hiệu của bộ định tuyến không dây yếu.</li> <li>→ Đặt lại thiết bị sao cho thiết bị di động và điều khiển chính gần với bộ định tuyến không dây.</li> <li>Bạn chưa hoàn tất đăng ký trong khoảng thời gian chỉ định.</li> <li>→ Đảm bảo đã bật bộ định tuyến không dây, điều khiển chính và thiết bị di động đã kết nối với bộ định tuyến không dây và thử đăng ký lại thiết bị di động với bộ định tuyến không dây.</li> <li>Tính năng Wi-Fi trên thiết bị di động đang ở chế độ ngủ.</li> <li>→ Bật tính năng Wi-Fi trên thiết bị di động.</li> <li>Thiết bị di động không nằm trong phạm vi hoạt động của bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Đảm bảo đã bật bộ định tuyến không dây, điều khiển chính và thiết bị di động đã kết nối với bộ định tuyến không dây.</li> </ul>
Could not connect to the main monitor. Please check the power or Wi-Fi connection to the main monitor.	<ul> <li>Điều khiển chính không được kết nối với bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Đảm bảo đã bật bộ định tuyến không dây, điều khiển chính và thiết bị di động đã kết nối với bộ định tuyến không dây, sau đó thử lại.</li> </ul>
Doorphone unavailable	<ul> <li>Có vấn đề kết nối giữa điều khiển chính và điện thoại cửa.</li> <li>→ Đảm bảo điện thoại cửa có nguồn điện.</li> <li>→ Đảm bảo không có vấn đề kết nối giữa điện thoại cửa và điều khiển chính.</li> </ul>
Cannot connect to the server. Check the settings.	<ul> <li>Cài đặt máy chủ email chưa đúng.         <ul> <li>→ Thay đổi cài đặt nếu cần, sau đó thử lại (trang 12).</li> </ul> </li> <li>Bộ định tuyến không dây không kết nối với Internet.         <ul> <li>→ Đảm bảo đã cấu hình bộ định tuyến không dây để thiết bị di động kết nối với bộ định tuyến không dây có thể kết nối Internet.</li> </ul> </li> </ul>
Check the security type and SMTP authentication settings	<ul> <li>Cài đặt bảo mật chưa đúng.</li> <li>Cần cài đặt xác thực SMTP, nhưng cài đặt hiện tại chưa đúng.</li> <li>→ Thay đổi cài đặt nếu cần, sau đó thử lại (trang 12).</li> </ul>
Verify your account name or password	<ul> <li>Cài đặt [Account name] và/hoặc [Password] dùng để xác thực SMTP chưa đúng.</li> <li>→ Thay đổi cài đặt nếu cần, sau đó thử lại (trang 12).</li> </ul>
Connected to a new wireless access point (SSID). Do you want to add it?	<ul> <li>SSID của bộ định tuyến không dây đã thay đổi từ lần cuối dùng ứng dụng, do người dùng đã thay đổi hoặc thay mới bộ định tuyến không dây.</li> <li>→ Thêm điểm truy cập không dây vào danh sách điểm truy cập không dây (trang 14). (Thiết bị có thể lưu trữ 10 điểm truy cập không dây.)</li> </ul>

### 4.3 Thương hiệu và thông tin bản quyền

#### Thương hiệu

- Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Wi-Fi Alliance.
- iPhone và iPad là nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và một số quốc gia khác.
- Android là nhãn hiệu của Google LLC.
- Tất cả nhãn hiệu đăng ký được trích dẫn trong tài liệu này là tài sản của các công ty tương ứng.

#### Thông tin bản quyền

 Một số bộ phận của sản phẩm có sử dụng phần mềm mã nguồn mở. Phần mềm mã nguồn mở đi kèm được phát triển dựa trên nền tảng GPL và/hoặc 1 số điều kiện khác. Các chỉ thị về bản quyền và thông tin cấp phép có sẵn ở trang web sau.

https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/smartphone/

- Thỏa thuận giấy phép người dùng của sản phẩm có sẵn tại trang web sau. https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/smartphone/
- Một số bộ phận trong sản phẩm này sử dụng dữ liệu của Copyrights Vision Co., Ltd.
   © 2013-2014 Copyrights Vision Inc.

**PNQP1253XA** V1015MM2109